

Số: /2025/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985;

Nơi ở: số C, ngách C phố Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

Chị Lê Thị Hồng H1, sinh năm 1993.

Nơi ở: số B, ngõ A Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

Cùng HKTT: P103A - E12, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm:

Anh H, chị H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã M (nay là Phường M, quận N, thành phố Hà Nội) vào ngày 30/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong các vấn đề của cuộc sống. Gia đình đã nhiều lần hòa giải, vợ chồng cũng đã nhiều lần bàn bạc tìm cách giải quyết nhưng không đạt được tiếng nói chung, mâu thuẫn gia đình vẫn tiếp diễn. Nay anh H, chị H1 cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Anh Thư S ngày 07/10/2012; cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 31/10/2017 và cháu Nguyễn Tuấn K1 sinh ngày 23/04/2020. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi cháu K và cháu K1, chị H1 trực tiếp nuôi cháu T. Chờ đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H và chị H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

[3] Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Hồng H1 cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Anh Thư S ngày 07/10/2012; cháu Nguyễn Văn K sinh ngày 31/10/2017 và cháu Nguyễn Tuấn K1 sinh ngày 23/04/2020. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi cháu K và cháu K1, chị H1 trực tiếp nuôi cháu T. Chờ đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H và chị H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

- Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh H đã nộp lệ phí tại biên lai số 0027997 ngày 24/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị H2